

Số: /2025/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng; quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 80/TTr-STC ngày 27 tháng 8 năm 2025; Văn bản số 1828/STC-QLCS&TCĐN ngày 09 tháng 9 năm 2025,

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng; quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng; quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo điểm đ khoản 2 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 11, điểm b khoản 2 Điều 12 và khoản 3 Điều 12 Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là các cơ quan, tổ chức, đơn vị);

b) Các tổ chức tài chính nhà nước ngoài ngân sách được áp dụng theo cơ chế tài chính, cơ chế quản lý tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập thì tiêu chuẩn, định mức sử dụng cơ sở hoạt động sự nghiệp thực hiện theo quy định tại Quyết định này;

c) Đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1 không thuộc đối tượng áp dụng Quyết định này.

Điều 2. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập

Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu chuẩn, định mức diện tích công trình sự nghiệp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Bãi bỏ Điều 2 Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp; phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được phân cấp thẩm quyền tại Điều 2, Điều 3 có trách nhiệm ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn định mức diện tích chuyên dùng; tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trước ngày 31/12/2025.

4. Các Quyết định, các nội dung sau hết hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026

a) Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình Ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh Hòa Bình.

b) Quyết định số 43/2022/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình Sửa đổi, bổ sung Điều 4 Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh Hoà

Bình ban hành kèm theo Quyết định 05/2019/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Điều 1, Điều 3, Điều 4, Điều 5 Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc Ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp; phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

d) Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Phú Thọ; tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm sự cần thiết, sự phù hợp về tiêu chuẩn, định mức, mục đích, chế độ và tiết kiệm, hiệu quả; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước UBND tỉnh trong việc quyết định các nội dung được phân cấp.

2. Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị, tổ chức khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban Đảng, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; các tổ chức chính trị-XH;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Các Phó chánh VP UBND tỉnh;
- Báo và Đài Phát thanh- TH tỉnh; Cổng Thông tin ĐT tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT.KT9

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Duy Đông